**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**Tiết 28**

***CHỮA LỖI DÙNG TỪ*** *(tiếp theo)*

1. **MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức**: Giúp HS:

- Nhận ra được những lỗi thông thường về nghĩa của từ

**2.Kĩ năng**: Có kĩ năng chữa lỗi dùng từ.

**3.Thái độ**:

- Có ý thức dùng từ đúng nghĩa.

**4. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Năng lực tự học**;** Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp; Năng lực hợp tác; Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông.

**- Năng lực riêng:** Năng lực ngôn ngữ, năng lực thuyết trình, năng lực đọc – hiểu văn bản.

**II.CHUẨN BỊ**

1. **GV**: Soạn giáo án. Viết bảng phụ, tài liệu có liên quan.phiếu học tập.
2. **HS**: Học bài cũ. Trả lời các câu hỏi ở sgk
3. **PP**: thuyết trình, vấn đáp…

**III.TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

**1. Ổn định tổ chức** (1 phút) Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.

**2. Kiểm tra bài cũ** : Lồng ghép trong bài mới

**3. Bài mới**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** | ***Nội dung cần đạt*** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | | |
| Cho học sinh xem đoạn video hài vui  GV vào bài | HS xem |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (25’)** | | |
| ***HĐ1:Hướng dẫn tìm hiểu mục 1***  -Gọi học sinh đọc VD ở bảng phụ.  - Hãy phát hiện và sửa lỗi dùng từ sai nghĩa?  Nguyên nhân dẫn đến các lỗi đó?  **?** Nguyên nhân của dùng từ sai nghĩa?  **?** Làm thế nào để không mắc “sai lỗi dùng từ”  Gọi H đọc ghi nhớ ở sgk | Xác định  Xác định  Trả lời  HS đọc ghi nhớ | **I.** **Lỗi dùng từ không đúng nghĩa.**  1. *Ví dụ*: (Bảng phụ)  \*Nhận xét:  a. yếu điểm: Diểm quan trọng.  b. đề bạt: Tập thể (đơn vị) cử 1 người nào đó giữ chức vụ cao hơn.  c. chứng thực: Xác nhận là đúng sự thật.  \* Cách sửa lỗi:  a. nhược điểm: Điểm còn yếu .  b. bầu: Bằng cách bỏ phiếu  hoặc biểu quyết.  c. chứng kiến: Tận mắt nhìn thấy sự việc nào đó xảy ra.  2. Nguyên nhân dùng từ sai.  - Không biết nghĩa  - Dùng từ sai ý nghĩa.  - Hiểu nghĩa chưa đầy đủ.  3. Cách khắc phục.  -Phải hiểu đúng nghĩa của từ mới dùng.  - Muốn hiểu đúng phải đọc sách báo, tra từ điển, có thói quen giải nghĩa của từ theo 2 cách( K/n, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa)  \* **Ghi nhớ**: (SGK) |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10’)** | | |
| **HĐ3: HD luyện tập.**  - Gọi H đọc và nêu y/c bài tập.  Y/c H thảo luận theo nhóm  GV nhận xét, bổ sung. | HS luyện tập  HS làm BT theo nhóm | **II. Luyện tập .**  **Bài tập 1**:  1) Xác định từ dùng đúng  Bảng tuyên ngôn 🠦Bản...  Tương lai sáng lạng 🠦...xán lạn  Buôn ba hải ngoại 🠦Bôn ba...  Bức tranh thuỷ mặc 🠦...mạc  Nói năng tuỳ tiện 🠦...tự tiện  **Bài tập 2**:  - Khinh khỉnh  - Khẩn trương  - Băn khoăn  **Bài tập 3:**  a. Từ dùng sai: Tống - đá.  🠢Có 2 cách thay:  +Thay từ ***Tống*** thành từ ***tung*** giữ nguyên từ ***đá.***  + Giữ nguyên từ ***Tống*** thì thay đá bằng ***đấm***.  🠢Tung một cú đá; tống một cú đấm.  b. Từ dùng sai: Thực thà, bao biện.  - Thay từ ***thực thà*** thành ***thật thà***.  - Thay từ ***bao biện***  thành ***ngụy biện***.  **Bài tập 4:** Viết chính tả  Y/c:Phân biệt các loại dấu hỏi, ngã |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (4’)** | | |
| - Tìm những từ sai trong bài kiểm tra của em hoặc bạn | Hoạt động nhóm |  |
| **E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI – MỞ RỘNG (1’)** | | |
| - Làm bài tập còn lại ở sgk.  - Chuẩn bị bài mới |  |  |

**RÚT KINH NGHIỆM**

……………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***